

# Rèn luyện kỹ năng viết đoạn văn nghị luận xã hội cho học sinh lớp 7 dựa trên mô hình học tập trải nghiệm của David A.Kolb

Đỗ Thị Thảo\*

\*Trường TH,THCS IVS, thị trấn Kim Bài, Thanh Oai, Hà Nội

Received: 25/9/2023; Accepted: 29/9/2023; Published: 03/10/2023

**Abstrac:** The current context of educational reform presents numerous opportunities as well as significant challenges. Alongside the reforms in content and curriculum, there is a pressing need for a shift in educational methods that can effectively meet the demands of society. Adopting the experiential learning model proposed by David A. Kolb is one of the appropriate directions to enhance the quality of teaching in language arts education in general and writing skills in particular at the secondary school level. Building upon the theoretical framework of David A. Kolb's experiential learning, the author of this article suggests a structured process for honing the social argumentative writing skills of 7th-grade students, aiming to cultivate and develop their language arts proficiency and capabilities.

**Keywords:** Teaching, paragraph writing skills, social commentary, experiential learnin

## 1. Đặt vấn đề

Cách mạng Công nghiệp 4.0 đã và đang tác động mạnh mẽ vào Việt Nam mang lại không ít cơ hội phát triển về văn hóa, xã hội, kinh tế, trong đó có giáo dục (GD). Giáo dục có nhiều cơ hội giao lưu quốc tế và hội nhập. Chính vì vậy, đổi mới phương pháp dạy học (PPDH) nhằm nâng cao chất lượng GD, phát huy tiềm năng của con người một cách toàn diện, năng động và sáng tạo trong mọi hoàn cảnh là vấn đề quan trọng. Luật Giáo dục sửa đổi 2019 khẳng định: “Phương pháp (PP) giáo dục phổ thông phải phát huy tính tích cực, tự giác, chủ động, sáng tạo của học sinh (HS), phù hợp với đặc điểm của từng lớp học, môn học, bồi dưỡng PP tự học, rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn, tác động đến tình cảm, đem lại niềm vui, hứng thú học tập cho HS”. Phát triển năng lực của HS) là một việc làm cần thiết của GD trong giai đoạn hiện nay.

Chương trình Ngữ văn bên cạnh phát triển cho HS những năng lực chung còn hình thành và phát triển năng lực chuyên biệt (Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ...). Văn nghị luận xã hội là một phần quan trọng trong chương trình giúp HS biết tổng hợp các tri thức đã học, rèn luyện khả năng diễn đạt ngôn ngữ, có năng lực tự đánh giá, nhìn nhận mọi vấn đề trong xã hội. Thực tế dạy học ngày nay, việc HS tiếp thu kiến thức trên lớp còn thụ động và phụ thuộc, tạo cho mình thói quen “ăn sẵn”, lười suy nghĩ, bắt chước hoặc áp dụng máy móc những kiến thức. GV cần chuyển mạnh dạy học thông qua sự trải nghiệm,

“học thông qua hành”, học qua thực tiễn và học bằng thực tiễn. Dạy học dựa trên mô hình học tập trải nghiệm của David A. Kolb là một hướng đi phù hợp nhằm phát triển năng lực và phẩm chất cho HS.

## 2. Nội dung nghiên cứu

### 2.1. Lý thuyết về mô hình học tập trải nghiệm của David A. Kolb

Lý thuyết học tập trải nghiệm (HTTN) của David Kolb “là quá trình mà kiến thức được tạo ra thông qua việc chuyển đổi kinh nghiệm. Kết quả của kiến thức là sự kết hợp giữa nắm bắt kinh nghiệm và chuyển đổi nó”. Như vậy, HTTN theo mô hình của David A. Kolb chính là việc HS học tập từ các kiến thức, KN mà mình đã có, đã hình thành trong quá trình trải nghiệm thực tế của bản thân để giải quyết các vấn đề thực tiễn đặt ra. Mô hình HTTN của Kolb gồm 4 giai đoạn trong một vòng tròn khép kín.

**Kinh nghiệm cụ thể:** Người đọc xử lí, tham khảo tài liệu trên Internet về chủ đề đang học tập, hoặc làm thử theo hướng dẫn của GV về chủ đề; qua đó người học sẽ hình thành được các kinh nghiệm nhất định cho mình.

**Quan sát có suy tưởng/ phản ánh:** Từ các sự kiện và kinh nghiệm đã có, người học phân tích, đánh giá, tự mình suy tưởng về các kinh nghiệm đó và phản ánh lại những kinh nghiệm chưa phù hợp.

**Khái niệm hóa:** Người học khái niệm hóa những kinh nghiệm từ việc quan sát và phân tích, đánh giá, suy tưởng và chuyển các khái niệm đó thành “tri thức”, lưu trữ trong não bộ; qua đó các kinh nghiệm

sẽ được nâng cấp và phát triển lên một tầm cao mới và được sử dụng hữu ích trong học tập, ứng dụng thực tiễn.

*Thực nghiệm tích cực:* Sau khi đã khái niệm hóa các kinh nghiệm thành một bản “kết luận”, đưa bản kết luận đó vào thực tiễn để kiểm chứng. Việc này hết sức quan trọng trong việc hình thành nên tri thức thực sự. Đây là bước cuối cùng để chúng ta xác nhận hoặc phủ nhận các khái niệm từ bước trước.

## 2.2. Văn nghị luận xã hội

Văn nghị luận (VNL) là thể văn phát biểu tư tưởng, tình cảm, quan điểm của người nói (người viết) bằng cách đưa ra lý lẽ, dẫn chứng, lập luận chặt chẽ, giàu sức thuyết phục đến người nghe (người đọc) nhằm thay đổi quan điểm, cách nhìn nhận của họ về một vấn đề. VNL chia làm hai loại: nghị luận văn học và nghị luận xã hội. Nội dung của một bài VNL được hình thành từ các thành tố cơ bản: vấn đề nghị luận, luận điểm, luận cứ và lập luận; giữa chúng có mối liên kết chặt chẽ với nhau. Trong đó VNL xã hội được chia làm ba phần chính: 1) Nghị luận về một sự việc, hiện tượng đời sống; 2) Nghị luận về một tư tưởng đạo lý; 3) Nghị luận về một vấn đề xã hội được đặt trong tác phẩm văn học.

## 2.3. Quy trình rèn luyện kỹ năng viết đoạn VNL xã hội cho HS lớp 7 có sử dụng mô hình học tập trải nghiệm của David Kolb

### \* Bước 1: Chuẩn bị

Xác định mục tiêu dạy học bài viết đoạn VNL xã hội: Từ cấu trúc mục tiêu dạy học được xác định GV phân tích để xác định các yêu cầu cần đạt cụ thể cho từng mục tiêu; từ đó, lựa chọn nội dung học tập và xây dựng công cụ kiểm tra đánh giá phù hợp.

Ví dụ: Bài học “*Viết bài VNL về một vấn đề trong đời sống trình bày ý kiến tán thành*”, GV cần xác định mục tiêu bài dạy: HS biết chọn được vấn đề và viết bài VNL về một vấn đề trong đời sống, trình bày rõ vấn đề và ý kiến của người viết, đưa ra lí lẽ rõ ràng cùng với hệ thống minh chứng đa dạng. Trong một bài VNL có nhiều đoạn văn và cần biết cách viết một đoạn văn hoàn chỉnh; sắp xếp các đoạn văn trong bài văn.

Thiết kế các hoạt động HTTN cho HS: GV tổ chức cho HS thực hiện những hoạt động trải nghiệm phù hợp để khai thác tối đa những kiến thức, kinh nghiệm đã có của HS. HS được trải nghiệm thông qua các hoạt động như: xem video, chơi trò chơi văn học, quan sát các hiện tượng xung quanh cuộc sống, đóng vai...

Nhiệm vụ trải nghiệm có thể thực hiện linh hoạt,

trong lớp học, ở nhà hoặc ngoài trường học. Sau khi trải nghiệm, HS có thể chia sẻ với các thành viên trong lớp hoặc trong nhóm để biết đúng, sai, phải, trái nhằm tích lũy kiến thức cho bản thân mình trước khi tiếp tục các hoạt động khác. Trong suốt quá trình trải nghiệm, HS được học tập dưới sự hướng dẫn, định hướng của GV.

Ví dụ: Khi dạy học bài “*Viết bài VNL về một vấn đề trong đời sống trình bày ý kiến tán thành*”, GV có thể tổ chức cho HS gặp gỡ các nhân vật nổi tiếng, nhân vật truyền cảm hứng để các em có những minh chứng và vận dụng vào bài làm của mình. Ví dụ như: Nguyễn Thúc Thùy Tiên – Người đại diện cho kiến thức trí tuệ và tâm hồn; Khánh Vy - Người trẻ truyền cảm hứng, năng lượng tích cực; ... Chính từ việc gặp gỡ các nhân vật nổi tiếng, HS sẽ tự rút ra cho mình những kiến thức nào, nội dung nào, minh chứng nào cần có để vận dụng vào viết một đoạn VNL xã hội. Bước này cũng chính là giai đoạn thứ nhất (kinh nghiệm cụ thể) trong mô hình học tập 4 giai đoạn của David Kolb.

### \* Bước 2: Tìm ý và lập dàn ý

Trong bước này, HS vận dụng những kinh nghiệm, hiểu biết của bản thân trao đổi với các thành viên trong lớp hoặc nhóm để thực hiện nhiệm vụ được giao là tìm ý và lập dàn ý cho bài viết. HS thực hiện tích hợp giai đoạn 2 (quan sát có suy tưởng/phản ánh) và giai đoạn 3 (khái niệm hóa) theo mô hình HTTN của David Kolb. GV hỗ trợ HS tìm kiếm và làm sáng tỏ các kiến thức liên quan đến sản phẩm. Thông qua đó, HS tiếp thu kiến thức mới và xây dựng quy trình luyện tập thực hành. Để thực hiện được quá trình này, GV cần đảm bảo những công việc sau:

- Tổ chức cho HS thảo luận, phân tích, phản ánh, xem xét các kinh nghiệm; thảo luận về cách đã thực hiện để có được các kinh nghiệm đó; thảo luận về các chủ đề và nội dung liên quan; thảo luận về các kết quả đạt được; thảo luận về kinh nghiệm cá nhân của các thành viên hoặc của các nhóm để giải quyết các tình huống.

- GV nêu những câu hỏi định hướng cho HS; HS biết cách phân tích, xử lý các kinh nghiệm đạt được: Trong quá trình thực hiện, cách triển khai nào dễ hiểu hơn? Cách nào viết đoạn văn sẽ hay và đủ ý hơn?...

- HS kết nối những nội dung kiến thức đã học với thực tiễn cuộc sống để tìm ra kết luận chung mang tính lý thuyết đúng đắn. GV cần định hướng giúp HS xác định đúng vấn đề, đưa ra kết luận chính xác.

- Khi HS rút ra được khái niệm, kiến thức liên quan, GV giúp HS kết nối với thực tiễn cuộc sống.

Như vậy, vốn sống và hiểu biết xã hội của cá nhân HS được phát triển.

Với đề bài: Viết đoạn VNL trình bày ý kiến tán thành về câu tục ngữ “*Có công mài sắt, có ngày nên kim*” (Viết bài VNL về một vấn đề trong đời sống trình bày ý kiến tán thành, sách Kết nối tri thức với cuộc sống), GV có thể tổ chức như sau:

Sau khi cho HS xem video về những dẫn chứng để chứng minh tính đúng đắn của câu tục ngữ, HS sẽ rút ra được cách hiểu về nghĩa đen và nghĩa bóng của câu tục ngữ. HS tự mình đưa ra được các ý cần viết và lập được dàn ý cho đề bài trên. GV cũng có thể hướng dẫn HS tìm ý cho đoạn văn bằng cách đặt và trả lời các câu hỏi sau:

“*Có công mài sắt, có ngày nên kim*” nghĩa là gì?

Tại sao cần phải “*Có công mài sắt*”?

Câu tục ngữ trên mang lại những giá trị nào?

Em đã có những hành động nào trong thực tiễn học tập để thể hiện điều đó?

Kết nối tư tưởng của câu tục ngữ với cuộc sống hiện đại hôm nay như thế nào?

GV tổ chức cho HS sắp xếp lại những ý đã tìm được theo đúng thể thức của một đoạn văn:

Mở đoạn: Giới thiệu về câu tục ngữ

Thân đoạn: 1) Giải thích nội dung câu tục ngữ. 2) Bàn luận về Những biểu hiện của sự kiên trì, nhẫn nại; Ý nghĩa của sự kiên trì, nhẫn. 3) Mở rộng vấn đề. (4) Liên hệ bản thân.

Kết đoạn: Suy nghĩ, đánh giá về câu tục ngữ trong cuộc sống hiện đại ngày nay.

Hoặc GV cũng có thể tách mỗi ý (luận điểm) để viết thành một đoạn VNL xã hội.

\*Bước 3: Thực hành viết đoạn

Để viết được đoạn VNL xã hội, HS có thể triển khai theo nhiều cách khác nhau. Dưới sự hướng dẫn của GV, HS chủ động luyện tập viết đoạn theo các mô hình diễn dịch, quy nạp hay song hành, móc xích. GV định hướng các tình huống, các bài tập để HS thực hành. Việc luyện tập các bài tập cần tiến hành với mức độ từ dễ đến khó; từ đơn giản đến phức tạp; từ áp dụng kiến thức đến vận dụng mở rộng kiến thức để giải quyết bài tập. Trong một bài VNL xã hội thường có nhiều luận điểm khác nhau, mỗi luận điểm có thể triển khai thành một đoạn văn hoàn chỉnh với ba phần: Mở đoạn, thân đoạn và kết đoạn.

Ví dụ: Dạy học bài “Viết bài VNL về một vấn đề trong đời sống trình bày ý kiến tán thành” (sách Kết nối tri thức với cuộc sống) có đề bài: Viết đoạn VNL trình bày ý kiến tán thành về câu tục ngữ “*Có công mài sắt, có ngày nên kim*”.

Với luận điểm thứ nhất là giải thích câu tục ngữ, GV có thể triển khai hướng dẫn HS viết đoạn văn gồm 5 câu theo mô hình quy nạp (câu chủ đề ở cuối đoạn văn, các câu văn khác bổ sung và làm rõ cho câu chủ đề). Sau khi HS có những kinh nghiệm cụ thể từ việc xem các video, nghiên cứu tài liệu về sự kiên trì, nhẫn nại kết hợp huy động kiến thức của bản thân đã có, HS giải thích được (khái niệm hóa) “*Có công mài sắt, có ngày nên kim*” nghĩa là gì? Mô hình cho đoạn văn này như sau: C1: dẫn dắt tới vấn đề; C2, 3, 4: là các câu triển khai vấn đề và C5 chính là câu chủ đề, câu đóng vai trò là kết đoạn.

\*Bước 4: Kiểm tra, chỉnh sửa

Bằng các công cụ đánh giá được dự kiến, GV tổ chức cho HS đánh giá kết quả thực hiện quy trình, sản phẩm thực hiện nhằm mục đích rút kinh nghiệm, thực hành chủ động tích lũy kinh nghiệm để tiếp tục giải quyết các vấn đề mới. Có thể đánh giá quá trình làm việc, kết quả thực hiện cá nhân hoặc tập thể nhóm. Công cụ đánh giá được sử dụng là Rubric, thang đo hay bảng kiểm, câu hỏi, bài tập.

Sau khi được kiểm tra và đánh giá, HS sẽ tự phản ánh lại kiến thức, KN của mình để tìm ra sự hợp lý, sự đúng đắn và vận dụng kiến thức, KN đó vào thực hiện viết các đoạn VNL xã hội khác. Giai đoạn 4 (thực hiện tích cực) theo mô hình học tập trải nghiệm của David Kolb được thực hiện.

### 3. Kết luận

Rèn KN viết đoạn VNL xã hội cho HS là yêu cầu cần thiết trong dạy học Ngữ văn ở trường phổ thông. Thông qua HTTN, HS được trang bị kiến thức, rèn luyện KN; góp phần hình thành, phát triển phẩm chất và năng lực môn học. Tuy nhiên, để vận dụng mô hình này một cách có hiệu quả, bên cạnh những kinh nghiệm, GV cần có thời gian, công sức, biết cách thiết kế và tổ chức các hoạt động khoa học để HS được trải nghiệm và học tập.

### Tài liệu tham khảo

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), *Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn (Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)*. Hà Nội

2. Bùi Mạnh Hùng, Nguyễn Thị Ngân Hoa, Phan Huy Dũng, Dương Tuấn Anh, Nguyễn Linh Chi, Đặng Lưu (2023), *Sách giáo khoa Ngữ văn 7 tập 1, 2, Bộ Kết nối tri thức với cuộc sống*. NXBGD VN. Hà Nội

3. Quốc hội (2019). *Luật Giáo dục sửa đổi 2019 số 43/2019/QH14*. Hà Nội